



chǎn luǎn

产卵

verb · to lay eggs

Example Sentences

Hǎi guī zài shā tān shàng chǎn luǎn

海龟在沙滩上产卵。

Sea turtles lay eggs on the beach.

Zhè zhǒng yú měi nián chūn tiān dōu huì huí dào zhè lǐ chǎn luǎn

这种鱼每年春天都会回到这里产卵。

This type of fish returns here every spring to lay eggs.

Trace each character, then write the word on your own.

产	产	产	产	产	产	产	产	产											
卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵										